

Bản án số: 488/2023/HS-PT

Ngày: 25-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/TLPT- HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thái B, Đoàn Thành D, Phạm Anh B1 và đại diện hợp pháp của các bị cáo; bị hại Nguyễn Bảo K và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST.NCTN ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thái B, sinh ngày 13/6/2005 (*tại thời điểm phạm tội 16 tuổi 9 tháng 26 ngày*), tại Lâm Đồng, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Cơ khí; Con ông: Nguyễn Kim T, sinh năm 1983 và con bà: Ngô Thị Thủy T1, sinh năm 1987, hiện cả hai đang trú tại thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 02 anh em: Lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2014; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát (có mặt).

2. Trần Đoàn Thành D1, sinh ngày 23/11/2007 (*tại thời điểm phạm tội 14 tuổi 4 tháng 15 ngày*), tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Bo; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: làm vườn; Con ông: Trần Sơn T2, sinh năm 1981 và con bà: Đoàn Thị

Cầm H, sinh năm 1984, hiện cả hai đang trú tại thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 03 chị em: Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát (có mặt).

3. Phạm Anh B1, sinh ngày 31/8/2007 (*tại thời điểm phạm tội là 14 tuổi 7 tháng 07 ngày*), tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Phạm Văn T3, sinh năm 1972 và con bà: Phạm Thị T4, sinh năm 1973, hiện cả hai đang trú tại thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 05 chị em: Lớn nhất sinh năm 1994, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát (có mặt).

+ *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Nguyễn Thái B: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

+ *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Trần Đoàn Thành D1: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

+ *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Phạm Anh B2: Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1972, bà Phạm Thị T4, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (ông T3 vắng mặt, bà T4 có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Thái B, Trần Đoàn Thành D1 và Phạm Anh B1: Luật sư Nguyễn Trọng N - thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt)

+ *Người bào chữa cho bị cáo* Trần Đoàn Thành D1 và Phạm Anh B1: Luật sư Hoàng Thị Minh H1 – Đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Bảo K, sinh ngày 01/8/2005 (có mặt).

Người giám hộ cho bị hại Nguyễn Bảo K: Bà Trần Thị Uyên Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt – vắng mặt khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bức tức khi điều khiển xe máy chạy trên bờ đập hồ Đ, thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì bị Nguyễn Bảo K chửi mắng nên tối ngày 06/4/2022, Nguyễn Thái B gọi điện thoại cho bạn là Trần Đoàn Thành D1 và Phạm Anh B2 đến nhà chơi. Tại đây, Nguyễn Thái B đã kể cho D1 và Phạm A B nghe về việc bị K chửi, rồi nhờ D1 và Phạm A B đánh K để dần mặt, thì được D1 và Phạm A

B đồng ý. Sau đó, Thái B mở điện thoại cho D1 và Phạm A Bảo xem ảnh chân dung của K để nhận diện và cung cấp các thông tin liên quan đến cách thức sinh hoạt hàng ngày, phương tiện mà K thường sử dụng để đi hành động, rồi vào phòng ngủ lấy con dao tự chế dài 123cm, cán bằng tuýp sắt dài 87cm, đường kính 02cm, lưỡi dao dài 36cm, trên lưỡi dao có 05 lỗ tròn đường kính 0,3cm; lưỡi dao chỗ rộng nhất 4cm, mũi dao vát, một mặt cắt đưa cho D1. Thấy vậy, A B nói “*Có gì đựng dao không*”. Thái B nói có, rồi vào kho lấy 01 bao màu đen dùng đựng cần câu cá đưa cho D1 bỏ dao vào và mang về nhà cất giấu.

Sáng ngày 07/4/2022, Phạm Anh B2 đang học ở lớp, thì nhận được tin nhắn của D1 với nội dung “*Về chở tao*” nên Anh B2 đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius của Nguyễn Anh Q1 là bạn học cùng lớp với lý do đi câu cá, thì được Q1 đồng ý. Sau đó, Anh B2 điều khiển xe đi đón D1, trên đường đi gặp D1 đang mang theo bao đựng hung khí, Anh B2 chở D1 đi theo hướng về hồ Đ, đến một vườn có hàng cây thân tải, A B2 dừng xe lại, cả 2 đứng khuất vào hàng cây, chờ K đi qua để chém. Do thiếu quan sát nên khi thấy anh K chạy xe máy ngang qua, thì D1 và A B2 cầm hung khí lên xe đuổi theo nhưng không kịp nên cả 2 quay về nhà T, cho biết là chưa chém được anh K. Nguyễn Thái B nói D1 và Anh B cứ đến đó tiếp tục chờ, có thông tin gì Thái B báo cho biết. Sau đó, D1 và Anh B cầm theo hung khí đến chỗ cũ đợi. Tại đây, đứng được một lúc, thì cả 2 phát hiện anh K, không đội mũ bảo hiểm chạy xe máy từ hồ đi ra nên Danh cầm dao đứng ở lề đường, khi anh K đến gần, Danh cầm dao bằng 02 tay chém một nhát từ phải qua trái trúng vào đầu của anh K, làm anh K và xe ngã, trượt một đoạn trên đường. Thấy vậy, A B điều khiển xe chở D1 chạy trốn, trên đường bỏ chạy, D1 đã vứt con dao vào đồng cũi cà phê bên đường, sau khi chở D1 về nhà, A B chạy xe đến trường trả xe cho Q1 và vào lớp tiếp tục học.

Sau khi bị chém và ngã xuống đường, anh K được người dân đưa vào Bệnh Viện I để cấp cứu và làm thủ tục chuyển đến Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị với thương tích: Dập não, xuất huyết dưới nhện đỉnh phải; máu tụ dưới màng cứng thái dương đỉnh phải; nứt sọ thái dương đỉnh phải, điều trị từ ngày 07/4/2022 đến ngày 09/4/2022 thì Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố C chuyển bệnh nhân đến Bệnh viện Phục hồi chức năng Thành phố C điều trị tiếp đến ngày 17/4/2022 thì ra viện.

Theo bản kết luận pháp y số: 232/2022/TgT ngày 03/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L, kết luận: Nguyễn Bảo K được xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân là 43%.

Người bị hại đã chi phí cấp cứu và điều trị hết 21.437.129 đồng; gia đình các bị cáo đã bồi thường 90.000.000 đồng (gia đình mỗi bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng), bị hại không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 dao tự chế dài 123cm, cán bằng tuýp sắt dài 87, đường kính 02cm, lưỡi dao dài 36cm, trên lưỡi dao 05 lỗ tròn đường kính 0,3cm; chỗ rộng nhất 4cm, lưỡi dao vát nhọn, một mặt cắt; 01 vỏ bao nhựa màu đen cũ,

dài 138cm, rộng 18cm, có dây đeo một bên dài 87cm, bản rộng 2cm, bị rách phần đầu bao, phần rách dài 37cm, trên thân bao có 5 chữ màu trắng không rõ ngôn ngữ nước nào.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST.NCTN ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17; Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 08 (tám) năm tù, Đoàn Thành D1 08 (tám) năm tù, Phạm A Bảo 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/12/2022, bị cáo Nguyễn Thái B, Đoàn Thành D1, Phạm Anh B1 và Người đại diện cho các bị cáo; Bị hại Nguyễn Bảo K và người đại diện bà Phạm Thị Ngọc S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, bị hại, người đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại trong hạn luật định và hợp lệ, đề nghị được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt.

Về nội dung: Tòa cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội “giết người” chưa đạt theo điểm n khoản 1 điều 123, Điều 15 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng điều luật không đầy đủ dẫn đến áp dụng không đúng hình phạt đối với các bị cáo. Cụ thể:

Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, phạm tội chưa đạt nên khi xem xét áp dụng hình phạt phải áp dụng đủ các điều 15, điều 101 và 102 BLHS cho các bị cáo; Tòa cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 3 điều 102 BLHS là thiếu sót; Theo đó mức hình phạt của các bị cáo được tính như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thái B là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, thì mức hình phạt cao nhất không quá 9 năm tù. Đối với bị cáo Trần Đoàn Thành D1 và Phạm A B là người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, thì mức hình phạt cao nhất không quá 4 năm tù. Tuy nhiên Tòa cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo D1 8 năm tù và bị cáo B 6 năm tù là không đúng quy định. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo D1 và B mỗi bị cáo từ 3 đến 4 năm tù. Đối với bị cáo Nguyễn Thái B là người khởi xướng trong vụ án nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 8 năm tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Nguyễn Thái B, Trần Đoàn Thành D1 và Phạm Anh B1 - *Luật sư* Nguyễn Trọng N *trình bày*: Thống nhất về tội danh và điều luật như án sơ thẩm; Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo như: phạm tội khi tuổi đời còn nhỏ chưa đủ để nhận thức nhiều về pháp luật, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên không đủ điều kiện để học tập, sau khi phạm tội thì phía bị hại cũng xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đoàn Thành D1 và *phạm Anh B1* – *Luật sư* Hoàng Thị Minh H1 *trình bày*: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật không đúng, không áp dụng điều 102 Bộ luật hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Bị cáo D1 và A B1 phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 3 điều 102 Bộ luật hình sự, hình phạt của hai bị cáo không quá 4 năm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo đề nghị và xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xử các bị cáo mức án nhẹ nhất.

Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị hại trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các biên bản phạm tội quả tang, khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập lưu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước với Nguyễn Bảo K nên tối ngày 06/4/2022, Nguyễn Thái B gọi điện cho Trần Đoàn Thành D1 và Phạm A B đến nhà nói chuyện và nhờ đánh Nguyễn Bảo K, thì được D1 và Phạm A B đồng ý. Sau đó, bị cáo Thái B cho D1 và Phạm A B xem hình ảnh và các thông tin về K; rồi đưa con dao tự chế dài 123cm, mũi dao vát bỏ vào trong bao màu đen cho D1. Sáng ngày 07/4/2022, D1 và A B cầm hung khí đứng nấp tại hàng cây thân tài gần khu vực hồ Đ, để đợi anh K nhưng chưa chém được anh K. Nguyễn Thái B nói D1 và Anh B quay lại chỗ cũ tiếp tục chờ, có thông tin gì Thái B báo cho biết. Khi thấy anh K chạy xe mô tô từ trong hồ ra, Danh cầm dao đứng sát mép đường chờ, khi

xe của anh K vừa đến, Danh cầm dao bằng 02 tay chém một nhát trúng vào đầu của anh K làm cho anh K và xe mô tô đổ ngã, trượt dài trên đường.

Toà cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo; Nguyễn Thái B, Trần Đoàn Thành D1, Phạm Anh B2 phạm tội “Giết người” chưa đạt, theo điểm n khoản 1 Điều 123; điều 15 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi dùng dao tự chế dài 123cm, cán bằng tuýp sắt dài 87cm, đường kính 02cm, lưỡi dao dài 36cm cầm dao bằng hai tay chém từ phải qua trái trúng vào đầu là vị trí trọng yếu trên cơ thể của bị hại, đặc biệt là khi bị hại đang điều khiển xe moto, có khả năng làm người bị hại tử vong nhưng vẫn thực hiện. Sau khi chém trúng đầu thấy người bị hại té xuống trượt dài trên đường thì các bị cáo bỏ mặc người bị hại và bỏ trốn. Do được người dân đi đường đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện I rồi chuyển đến Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị kịp thời nên bị hại K không bị ảnh hưởng đến tính mạng. Với thương tích: Dập não, xuất huyết dưới nhện đỉnh phải; máu tụ dưới màng cứng thái dương đỉnh phải; nứt sọ thái dương đỉnh phải. Theo bản kết luận pháp y số: 232/2022/TgT ngày 03/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh L, kết luận: Nguyễn Bảo K được xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân là 43%.

[2.3] Xét, Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, phạm tội chưa đạt nên khi xem xét áp dụng hình phạt phải áp dụng đủ các điều 15, điều 101 và khoản 3 điều 102 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; Tòa cấp sơ thẩm không áp dụng điều 102 Bộ luật hình sự khi lượng hình cho các bị cáo là thiếu sót và không đúng pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Thái B là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, đối với bị cáo Trần Đoàn Thành D1 và Phạm A B là người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo D1 8 năm tù và bị cáo Phạm A B 6 năm tù là không đúng quy định. Nên cần sửa án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt cho bị cáo D1 và A B theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa. Đối với bị cáo Nguyễn Thái B là người khởi xướng và là người xúi dục bị cáo D1 và A B phạm tội, trong vụ án bị cáo đóng vai trò chủ đạo; Bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự (xúi giục người chưa thành niên phạm tội). Nên Tòa cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 8 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi do bị cáo gây ra; nên xét cần bác kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thái B

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái B, người đại diện của bị cáo, bị hại và người đại diện bị hại. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đoàn Thành D1, Phạm Anh B1, người đại diện cho các bị cáo, bị hại và người đại diện của bị hại. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thái B phải chịu án phí phúc thẩm. Các bị cáo Trần Đoàn Thành D1 và Phạm Anh B2 không Phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái B, đại diện cho bị cáo và bị hại, đại diện bị hại đối với bị cáo Nguyễn Thái B. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đoàn Thành D1, Phạm Anh B1, đại diện của các bị cáo, bị hại và đại diện bị hại đối với bị cáo D1 và Anh B1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST.NCTN ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thái B. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST.NCTN ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Đoàn Thành D1 và Phạm Anh B2. Tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái B, Trần Đoàn Thành D1 và Phạm Anh B2 phạm tội “*Giết người*” chưa đạt.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17; Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101, điều 102 Bộ luật hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Đoàn Thành D1 04 (B3) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh B2 03 năm 6 tháng (ba năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: cáo Nguyễn Thái B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trần Đoàn Thành D1 và Phạm Anh B2 không Phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Nguyễn Văn Khương

Lê Văn An